

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12-5-2023
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ- TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

Bà Ngô Hồng Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 486/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu 1A, thị trấn CĐ, huyện CĐ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Võ Chí Th, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu 1A, thị trấn CĐ, huyện CĐ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 18 tháng 7 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C trình bày: Bà và ông Võ Chí Th cưới nhau vào năm 2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn CĐ, huyện CĐ, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số hiệu 162/2003, quyển sổ 01/2003 đăng ký ngày 12/11/2003. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2022 vợ chồng bà cảm thấy không còn hợp với nhau, sống không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng có hai con chung là anh Võ Minh Q, sinh năm 2002 hiện nay đã thành niên và đầy đủ năng lực hành vi và cháu Võ Minh V sinh ngày 27 tháng 12 năm 2007. Hiện con chung đang ở chung với vợ chồng, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung tên Võ Minh V, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Võ Chí Th có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn CD, huyện CD cấp giấy chứng nhận kết hôn số 162/2003 ngày 12/11/2003 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Ông Võ Chí Th là bị đơn, hiện nay có hộ khẩu thường trú tại Khu 1A, thị trấn CD, huyện CD nên khi bà C có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Bị đơn ông Võ Chí Th được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ C:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà C nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Th, theo bà C nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bà bất đồng về tư tưởng, lối sống, hiện nay không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Đồng thời ông Th vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến trình bày cho thấy ông Th không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà C. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà C và ông Th không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ C là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà C và ông Th có hai con chung là anh Võ Minh Q, sinh năm 2002 và anh Võ Minh V, sinh năm 2007, anh Q đã thành niên và đầy đủ năng lực hành vi nên Tòa án không xem xét giải quyết, bà C yêu cầu nuôi cháu Vương và cháu V cũng có nguyện vọng muốn ở với bà C. Đồng thời, ông Th không có ý kiến phản đối việc bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Vương nên giao cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 84 của luật Hôn nhân và gia đình. Bà C không yêu cầu ông Th cấp dưỡng, nên tạm thời ghi nhận ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà C xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C đối với bị đơn ông Võ Chí Th.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ C được ly hôn với ông Võ Chí Th.

Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Mỹ C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Võ Minh V, sinh ngày 27/12/2007.

Tạm thời ghi nhận ông Võ Chí Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con của cha mẹ đối với con chưa thành niên

Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000709 ngày 28/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CD, tỉnh Long An, bà C đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Mỹ C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Võ Chí Th vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám